

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2023

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành và bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Phương Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2023, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 274/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2022, về: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Khánh H sinh năm 1999, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Phạm Đăng C sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng:

- Ông Phạm Đăng Th sinh năm 1960, bà Nguyễn Thị T sinh năm 1965, anh Bùi Phi H1 sinh năm 1983 - địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; đều vắng mặt.

- Bà Đặng Thị Y sinh năm 1978 - địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã P nay là xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/8/2017. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, đời sống tình cảm không hoà thuận và sống ly thân

từ tháng 5/2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay, xét thấy tình cảm, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị ly hôn anh C.

Về con chung: Chị H, anh C có một con là Phạm Đăng Ksinh ngày 03/01/2016, hiện tại do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, nợ, công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh C không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản nêu ý kiến quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị bà Y (mẹ chị H) xác định mâu thuẫn giữa chị H, anh C trầm trọng, hiện tại đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Ông Th, bà T, anh H1 (bố, mẹ, anh của anh C) đề nghị Tòa án hoà giải để hai bên đương sự về đoàn tụ hôn nhân. Đối với việc nuôi dưỡng con chung: Bà Y đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, gia đình bà sẽ tiếp tục hỗ trợ chị H trong việc trông nom, chăm sóc con chung. Ông Th, bà T xác định đối với các văn bản tố tụng của Tòa án đã giao, thông báo cho anh C.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng (trừ anh C) đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, 58, 69, 71, 72 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử, chị H ly hôn anh C; giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con; chị H phải chịu án phí ly hôn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh C được Tòa án triệu tập hợp lệ, hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do; chị H đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Chị H, anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Phượng Hoàng nay là xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/8/2017, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Theo UBND xã A, người thân trong gia đình của đương sự, đều xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa

các bên đương sự đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án, chị H cũng như gia đình của đương sự đã thông báo cho anh C biết, nhưng anh C không khai báo, không tham gia phiên hòa giải, điều này chứng tỏ anh C không tha thiết, mong muốn tìm kiếm biện pháp để cải thiện tình trạng hôn nhân với chị H. Như vậy, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị H ly hôn anh C.

[3]. Về con chung: Xác định chị H, anh C có một con Phạm Đăng K sinh ngày 03/01/2016, do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con; đối với anh C không thể hiện quan điểm nuôi dưỡng con chung. Sau khi xem xét nguyện vọng, quan điểm của đương sự, HĐXX thấy rằng: Hiện tại cháu K đang sinh sống, học tập ổn định cùng chị H và có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị H; mặt khác quá trình nuôi dưỡng chị H đều đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng con chung. Do vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Chị H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên.*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Khánh H ly hôn anh Phạm Đăng C.

- Về con chung: Giao con Phạm Đăng K sinh ngày 03/01/2016 cho chị Lê Thị Khánh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Đăng C phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị Khánh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000548 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh

Hà, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã A, huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tuân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã Hưng Long, huyện Ninh Giang;
- UBND phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (đăng ký số 87, quyền số 01.2000, ngày 24/9/2000, để lưu và vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**

